

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-01-2021

V/v Tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Sâm

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Thành

2. Ông Trần Văn Nhu

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Hứa Quốc Thái** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Không có.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 701/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2010 về việc tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/12/2020, quyết định hoãn phiên tòa số: 02B/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13/01/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1966 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 1, xã A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Minh T**, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 1, xã A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 26/10/2020 nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Minh T xác lập quan hệ vợ chồng năm 2014 trên cơ sở quen biết, có đăng ký kết hôn ở Ủy ban nhân dân xã A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ đó đến nay vì tính cách không hợp nhau, thường xuyên bắt

đồng trong cuộc sống. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: đều không có. Nay ông L yêu cầu xin ly hôn với bà T.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Minh T vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự: Ông Nguyễn Thanh L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc hôn nhân của ông với bà Nguyễn Thị Minh T có địa chỉ tại ấp 1, xã A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Ông Nguyễn Thanh L có đơn xin vắng mặt. Đối với bà Nguyễn Thị Minh T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của bà do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông L và bà T.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông L và bà T xác lập quan hệ vợ chồng năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Cái Bè, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, sau khi đăng ký kết hôn hai người sống chung đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo ông L trình bày theo đơn khởi kiện thì do tính tình không hợp nhau, thường xuyên xung đột cự cãi lẫn nhau. Trong thời gian mâu thuẫn hai ông bà cũng không có biện pháp nào hòa giải đoàn tụ. Nhận thấy trong quá trình giải quyết vụ án ông L cương quyết xin ly hôn, bà T cũng không có nguyện vọng đoàn tụ điều đó cho thấy mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng của ông bà đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L là cho ông được ly hôn với bà T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung; tài sản chung; nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Ông L là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a, khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39; Khoản 4, Điều 147; Điều 273; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ vợ chồng:

Cho ông Nguyễn Thanh L được ly hôn với bà Nguyễn Thị Minh T.

2. Về án phí: Ông L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004333, ngày 09/11/2020 của Cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên coi như nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: Ông L và bà T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án, để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm vụ án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN VĂN SÂM